UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

BẢNG NIÊM YẾT CÔNG KHAI
MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên)

TT	LĨNH VỰC	NỘI DUNG	MỨC THU
I	HỘ TỊCH	**Đăng ký hộ tịch**	
		Khai sinh đúng hạn	Miễn lệ phí
		Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	10.000 đồng/TH
		Khai tử đúng hạn	Miễn lệ phí
		Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký lại khai tử)	10.000 đồng/TH
		Đăng ký kết hôn	Miễn lệ phí
		Đăng ký lại kết hôn	30.000 đồng/TH
		Nhận cha, mẹ, con	20.000 đồng/TH
		Thay đổi, cải chính, BSTT hộ tịch; xác định lại dân tộc	20.000 đồng/TH
		Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	20.000 đồng/TH
		Đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài	
		Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	100.000 đồng/TH
		Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử; đăng ký lại khai tử)	100.000 đồng/TH
		Kết hôn (bao gồm: đăng ký kết hôn; đăng ký lại kết hôn)	1.500.000 đồng/TH
		Nhận cha, mẹ, con	1.500.000 đồng/TH
		Đăng ký giám hộ	60.000 đồng/TH
		Đăng ký chấm dứt giám hộ	60.000 đồng/TH

		Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	30.000 đồng/TH
		Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	100.000 đồng/TH
II	**CHỨNG THỰC**	Chứng thực bản sao từ bản chính	Theo số trang/bản và quy định hiện hành
		Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản	10.000 đồng/TH
		Chứng thực điểm chỉ trong giấy tờ, văn bản	10.000 đồng/TH
		Chứng thực hợp đồng, giao dịch	Theo mức thu quy định đối với từng loại hợp đồng, giao dịch
		Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	30.000 đồng/TH
		Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	25.000 đồng/TH
III	**ĐĂNG KÝ KINH DOANH**	Đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền cấp xã	50.000 đồng/GP

TT	LĨNH VỰC	NỘI DUNG	MỨC THU
IV	**ĐẤT ĐAI**	Thẩm định hồ sơ cấp GCN lần đầu đối với cá nhân, hộ gia đình	200.000 đồng/GCN
		Thẩm định hồ sơ cấp GCN lần đầu đối với tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo	500.000 đồng/GCN
		Thẩm định hồ sơ đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đính chính GCN đã cấp có sai sót do lỗi của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với cá nhân, hộ gia đình	500.000 đồng/GCN

		Thẩm định hồ sơ đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đính chính GCN đã cấp có sai sót do lỗi của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo	1.500.000 đồng/GCN
		Cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với cá nhân, hộ gia đình	25.000 đồng/GCN
		Cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo	100.000 đồng/GCN
		Cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động mà thực hiện cấp mới GCN hoặc chứng nhận biến động vào GCN đã cấp (không bao gồm trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm) đối với cá nhân, hộ gia đình	20.000 đồng/GCN
		Cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động mà thực hiện cấp mới GCN hoặc chứng nhận biến động vào GCN đã cấp (không bao gồm trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm) tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo	50.000 đồng/GCN
		Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính đối với cá nhân, hộ gia đình	10.000 đồng/GCN
		Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính đối với tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo	30.000 đồng/GCN

**** Ghi chú:***

1. Mức thu phí, lệ phí thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành của Trung ương và **Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 13/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên** quy định mức thu, miễn, giảm, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày **01/5/2026**.

2. Đối với các thủ tục có quy định mức thu khác nhau theo đối tượng, phương thức thực hiện hoặc nội dung công việc, thực hiện theo mức thu cụ thể của từng thủ tục.

3. Các trường hợp được miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Đối với dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện mức thu **0 đồng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc trường hợp được miễn theo quy định về thực hiện dịch vụ công trực tuyến**.

5. Người dân, tổ chức có thể tra cứu mức phí, lệ phí của từng thủ tục tại **Cổng Dịch vụ công quốc gia** và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Hưng Yên.

CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA: https://dichvucong.gov.vn/

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ ĐẠI ĐỒNG